TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Đông, ngày 05 tháng 12 năm 2024

Số: 850/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 824/TLST - VHNGĐ ngày 27/11/2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1995;

ĐKHKTT: thôn N, xã N, huyện T, tỉnh B. Hiện trú tại: Căn hộ chung cư X tầng Y, Tòa CT (V) Dự án khu nhà ở xã hội P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Minh Chiến, sinh năm 1993;

ĐKHKTT: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Hiện trú tại: Căn hộ chung cư X tầng Y, Tòa CT (V) Dự án khu nhà ở xã hội P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Lê Minh Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2021 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy,

theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc chị Nguyễn Thị Ch và anh Lê Minh Ch thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Lê Minh Ch có 01 con chung là: Lê Nguyễn Tuệ Nh, sinh ngày 18/2/2023. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: chị Nguyễn Thị Ch sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Lê Nguyễn Tuệ Nh cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Minh Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Lê Minh Ch tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ch tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ch và anh Lê Minh Ch.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Lê Minh Ch có 01 con chung là: Lê Nguyễn Tuệ Nh, sinh ngày 18/2/2023.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Ch và anh Lê Minh Ch: Giao con chung là Lê Nguyễn Tuệ Nh, sinh ngày 18/2/2023 cho chị Nguyễn Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Minh Ch tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng/tháng. Việc cấp dưỡng kể từ tháng 12 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Lê Minh Ch có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Lê Minh Ch thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ch và anh Lê Minh Ch thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ch tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 44518 ngày 27/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- VKSND quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Đỗ Tiến Khoa